

Bản án số: **149/2021/KDTM - PT.**
Ngày : 19/7/2021
V/v: *Tranh chấp Hợp đồng thuê tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Minh Thành**

Các Thẩm phán : **Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh**

Bà Ngô Tuyết Bằng

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ghi biên bản phiên tòa : Bà Dương Thị Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 115/2021/TLPT - KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp: Hợp đồng thuê tài sản

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2021/ KDTM – ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận BTL bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 377/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 461/2021/QĐ-PT ngày 12/7/2021 giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH FTVN (Nay là Công ty TNHH FTVN theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107876336 thay đổi lần thứ 4 ngày 13/10/2020)

Trụ sở: Tầng 6, tòa nhà S, số 78 phố DT, phường DV, quận CG, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình H – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Lê Ước A

Địa chỉ liên hệ: Phòng 12A, chung cư V, NC, quận CG, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH TD

Trụ sở: 28/195 phố TC, phường CN 1, quận BTL , Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn H – Giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Lan A – Sinh năm 1995
Địa chỉ: P. 507, Tòa nhà A, số 25 TM, quận HM, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/7/2019 Công ty TNHH TD (gọi tắt là Công ty TD) và Công ty TNHH FTVN (Nay là Công ty TNHH FTVN) (gọi tắt là Công ty FTVN) ký kết hợp đồng số 1307/2019/HĐTB/TD -FTVN /VUNGTAU (gọi tắt là hợp đồng số 1307). Theo đó Công ty FTVN cho Công ty TD thuê máy khoan cọc nhồi Soilmec SR-80C. Tổng giá trị hợp đồng dự kiến: 1.570.000.000 đồng. Trong đó: 1.300.000.000 đồng là chi phí thuê máy 02 tháng theo đơn giá thuê; 270.000.000 đồng chi phí máy móc, thiết bị, chi phí lái máy, quản lý máy trong thời gian khoan 2 cọc thử tải (không quá 5 ngày) và chờ thử tải tối đa 30 ngày. Khoản chi phí 270.000.000 đồng này được tách riêng với đơn giá 2 tháng thuê máy. Đơn giá trên cũng chưa bao gồm cước phí vận chuyển.

Thời gian thuê: Dự kiến 02 tháng. Thời gian thuê tối thiểu 01 tháng, nếu bên thuê trả máy trước thời gian 01 tháng thì vẫn phải trả tiền thuê 01 tháng.

Thời gian bắt đầu tính tiền thuê: Là ngày thiết bị được đưa vào lắp đặt nghiệm thu kiểm định, có xác nhận của bên thuê.

Trách nhiệm của bên thuê: bên thuê có trách nhiệm thanh toán đủ tiền thuê máy theo tháng theo đúng thời hạn kể cả trường hợp máy không hoạt động vì lý do thời tiết, do không bố trí được công việc hoặc do công tác giải phóng mặt bằng.

Ngày 01/8/2019 tại công trường The Long Hai, Công ty TD và Công ty FTVN đã ký biên bản giao nhận máy khoan Soilmec SR-80C.

Ngày 04/8/2019 tại công trường The Long Hai, Công ty TD và Công ty FTVN đã ký biên bản nghiệm thu máy khoan Soilmec SR -80C.

Ngày 05/9/2019 Công ty FTVN gửi Giấy đề nghị tạm ứng cho Công ty TD nội dung: tạm ứng tiền thuê máy tháng đầu tiên sau thời gian thử tải là 650.000.000 đồng.

Tuy nhiên, trong cùng ngày 05/9/2019 Công ty TD gửi công văn số 050919 cho Công ty FTVN về việc trả lại máy thuê trước thời hạn cho Công ty FTVN và viện dẫn lý do do điều kiện địa chất thực tế không đúng như hồ sơ ban đầu mà Chủ đầu tư đã cung cấp cho Công ty TD . Đồng thời, Công ty TD đã từ chối thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê máy tối thiểu 01 tháng cho Công ty FTVN theo quy định của Hợp đồng thuê máy về đơn giá thuê theo tháng và

thời gian thuê tối thiểu. Số tiền Công ty TD phải thanh toán cho Công ty FTVN là 650.000.000 đồng.

Như vậy, tính từ ngày 04/8/2019 là ngày lắp đặt nghiệm thu máy đưa vào sử dụng đến ngày 05/9/2019 là ngày Công ty TD gửi công văn quyết định trả lại máy cho thuê thì tổng thời gian là 01 tháng 01 ngày bao gồm thời gian khoan 2 cọc thử tải không quá 5 ngày và chờ thử tải tối đa 30 ngày.

Theo như biên bản bàn giao ngày 01/8/2019 và biên bản nghiệm thu ngày 04/8/2019 thì Công ty FTVN đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với Công ty TD giao đúng, đủ số lượng, chủng loại và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng thuê máy.

Tại Điều 2 khoản 2.4 của Hợp đồng thuê máy có quy định như sau: “Bên thuê có trách nhiệm thanh toán đủ tiền thuê máy theo tháng theo đúng thời hạn, kể cả trường hợp máy không hoạt động vì lý do thời tiết, do không bố trí được công việc hoặc do công tác giải phóng mặt bằng”. Công ty TD đưa ra lý do là do điều kiện địa chất không đúng như hồ sơ ban đầu được chủ đầu tư cấp, nhận thấy máy khoan Soilmec không thể khoan được với địa chất tại công trình này nên trả lại máy cho Công ty FTVN. Theo như quy định trên của hợp đồng thì việc máy Soilmec của Công ty FTVN không được sử dụng do địa chất công trình khác với hồ sơ ban đầu của chủ đầu tư cung cấp cho Công ty TD thì Công ty TD vẫn phải thanh toán tiền thuê máy cho Công ty FTVN. Do đó, Công ty TD có nghĩa vụ phải thanh toán tiền thuê máy cho Công ty FTVN, tối thiểu là 01 tháng theo đơn giá thuê, tương ứng với số tiền là 650.000.000 đồng.

Bên cạnh đó, sau khi Công ty TD nhận được giấy đề nghị tạm ứng tiền thuê máy cho tháng đầu tiên ngày 05/9/2019 của Công ty FTVN thì trong cùng ngày Công ty TD đã gửi luôn Công văn về việc chấm dứt việc thuê máy của Công ty FTVN mà không có bất cứ sự bàn bạc, thỏa thuận và đồng ý nào từ phía Công ty FTVN. Hành vi này của Công ty TD đã vi phạm nghiêm trọng quy định tại Điều 5 của hợp đồng thuê máy, việc Công ty TD đột ngột, đơn phương chấm dứt hợp đồng đã gây thiệt hại rất lớn cho Công ty FTVN. Bởi lẽ, tại thời điểm khi ký kết hợp đồng với Công ty TD thì có hai đơn vị cũng đề xuất phương án thuê. Tuy nhiên, do Công ty TD là đối tác làm ăn từ trước nên Công ty FTVN đã ưu tiên việc thuê máy này cho Công ty TD.

Về số tiền tạm ứng 600.000.000 đồng Công ty TD đã thanh toán cho Công ty FTVN, đây không phải là số tiền thuê máy tối thiểu 1 tháng theo đơn giá thuê và quy định của Hợp đồng thuê máy. Số tiền thanh toán này được giải trình cụ thể như sau:

** Giải trình về đơn giá thuê:*

Theo Điều 1, Hợp đồng thuê máy đã quy định:

+ Đơn giá thuê máy khoan cọc nhồi Soilmec tính theo tháng là 650.000.000 đồng/tháng.

+ Tiền máy thi công 02 cọc thử tải và thời gian chờ thử tải tối đa 30 ngày là 270.000.000 đồng.

Theo Điều 2, khoản 2.3 Hợp đồng thuê máy cũng đã nêu rõ: “Thời gian máy móc, thiết bị, nhân sự nằm chờ trong thời gian thử tải đã được tính tách riêng theo Điều 1 của hợp đồng này, không được tính vào thời gian thuê máy”.

Tạm ứng tiền thuê máy tháng đầu tiên sẽ được thực hiện sau thời gian khoan thử tải (không quá 5 ngày) và chờ thử tải 30 ngày. Việc thanh toán chi phí thuê máy hàng tháng theo đơn giá thuê được quy định tại Điều 3, khoản 3.3 Hợp đồng thuê máy: “Tiền thuê máy tháng đầu tiên: Sau 30 ngày thời gian chờ thử tải, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B số tiền 650.000.000 đồng tương ứng với tiền thuê máy trong 01 tháng”.

* *Giải trình về khoản thanh toán 600.000.000 đồng áp theo đơn giá:* Theo Điều 3, khoản 3.2, Hợp đồng thuê máy đã nêu: Sau khi ký hợp đồng, Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền là 600.000.000 đồng. Trong đó:

- Tiền máy thi công 02 cọc thử và thời gian chờ thử tải tối đa 30 ngày: 270.000.000 đồng.

- Tiền vận chuyển máy 02 chiều: 330.000.000 đồng.

Với thời gian thuê dự kiến là 02 tháng, bên thuê phải chịu cước vận chuyển 02 chiều (đi và về) với số tiền vận chuyển là 330.000.000 đồng theo quy định về cước phí vận chuyển tại Điều 2, khoản 2.5, cụ thể là:

- Cước phí vận chuyển 1 chiều tạm tính từ kho FTVN tại Đông Anh, Hà Nội đến công trường bên thuê tại Vũng Tàu là 165.000.000 đồng, đã bao gồm thuế VAT. Bên thuê chịu cước vận chuyển 02 chiều (đi và về) nếu thời gian tính tiền thuê máy nhỏ hơn 3 tháng.

Giải trình trên một lần nữa được xác nhận tại Công văn số 050919 của Công ty TD gửi Công ty FTVN ngày 05/9/2019 cũng chỉ rõ số tiền 600.000.000 đồng là khoản phí bao gồm 270.000.000 đồng là phí khoan cọc thử tải, 330.000.000 đồng là phí vận chuyển máy đi và về chứ chưa hề thanh toán cho Công ty FTVN tiền thuê máy 01 tháng theo sự thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng, việc Công ty TD đồng ý và thực hiện tạm ứng 330.000.000 đồng chi phí vận chuyển máy hai chiều (đi và về) cũng thể hiện sự thống nhất về điều khoản thời gian thuê máy dự kiến là 02 tháng không bao gồm thời gian khoan thử tải và chờ thử tải đã được tách riêng đúng theo quy định đơn giá, thời gian thuê, cước phí vận chuyển và phương thức thanh toán mà Hợp đồng cho thuê đã quy định.

Vì vậy Công ty FTVN đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty TD thanh toán số tiền thuê máy 01 tháng là 650.000.000 đồng. Công ty FTVN không yêu cầu tính lãi của số tiền trên.

Bị đơn trình bày:

Công ty TD là nhà thầu của dự án “The Long Hai” (địa chỉ: thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Trong quá trình thi công dự án có hạng mục cần phải khoan cọc nhồi nền móng (cụ thể là cần phải khoan 95 cọc). Do có quen biết với ông Hiệp, ông Hòa là đồng sáng lập, đại diện theo pháp luật của Công ty FTVN từ trước đó và được biết Công ty của ông Hiệp có dịch vụ cho thuê thiết bị máy móc thi công khoan cọc nhồi. Vì là chỗ thân quen và muốn tạo điều kiện làm ăn cũng như đặt nền tảng cho sự hợp tác sau này nên Công ty TD đã đặt vấn đề thuê máy của Công ty FTVN.

Vào tháng 6/2019, Công ty TD có gửi hồ sơ địa chất (nơi cần phải thi công do đơn vị khảo sát đánh giá trước đó của nhà đầu tư và thống kê, lập nên) cho phía Công ty FTVN qua email. Sau khi gửi hồ sơ địa chất, Công ty FTVN đã tự mình khảo sát, đánh giá công trình thi công để xem xét kỹ thuật máy móc của Công ty mình có phù hợp với địa chất thực tại hay không.

Sau khi tiến hành khảo sát thành công, Công ty FTVN đã tự soạn thảo hợp đồng (thể hiện việc có thể hợp tác) và gửi cho Công ty TD với nội dung: Máy của Công ty FTVN đáp ứng được toàn bộ yêu cầu máy phù hợp cho việc khoan với công suất, cường độ địa chất ở đây; đồng thời máy cũng đáp ứng khoan “1 ngày 02 cọc” và dự kiến sẽ hoàn thành khoan được 95 cọc đại trà trong vòng 2 tháng. Dựa theo bản dự thảo hợp đồng và các thỏa thuận, nội dung mà Công ty FTVN đề ra thì đến ngày 13/7/2019, hai Công ty có tiến hành chính thức ký kết “Hợp đồng thuê máy khoan cọc nhồi Soilmec SR80c” số 1307/2019/HĐTB/TD -FTVN /VUNGTAU (Hợp đồng số 1307) với nội dung thỏa thuận thi công như sau:

- Về khoan cọc thử: Trước khi tiến hành đưa máy vào khoan chính thức thì Công ty FTVN sẽ cho máy khoan thử trước 02 cọc thí nghiệm (02 cọc này chỉ khoan trong vòng 01 đến 02 ngày theo tính toán 95 cọc 2 tháng) và thời gian để máy chờ thử tải là 30 ngày (kể từ ngày kết thúc khoan thử) với tổng chi phí là 270.000.000 đồng.

- Về việc vận chuyển máy móc: Hai bên đã tiến hành thỏa thuận Công ty FTVN sẽ là người thuê nhà vận chuyển và Công ty TD là người trả chi phí cho hai lần vận chuyển (máy đi và máy về) với tổng chi phí của hai lượt là 330.000.0000 đồng.

- Về việc đưa máy vào hoạt động chính thức: Sau 30 ngày khoan cọc thử thành công, Công ty FTVN sẽ tiến hành đưa máy vào hoạt động và khoan đại

trà 95 cọc với thời gian cam kết (thời gian do Công ty FTVN tự tính toán và đề ra) là 02 tháng. Giá cho mỗi tháng thuê sẽ được tính là 650.000.000 đồng.

- Về chi phí, thanh toán: Công ty TD sẽ thanh toán tạm ứng trước cho Công ty FTVN số tiền là 600.000.000 đồng (bao gồm tiền khoan cọc thử và tiền vận chuyển máy). Số tiền này sẽ được khấu trừ vào tháng thuê máy cuối cùng khi hai bên thanh lý hợp đồng (Nội dung này thể hiện đây là khoản tiền Công ty TD đặt cọc cho Công ty FTVN để thi công công trình).

Như vậy, theo như hợp đồng mà hai bên đã ký thì 02 cọc khoan thử Công ty FTVN đã nhận trọn gói tối thiểu 01 tháng, bao gồm toàn bộ chi phí để khoan hoàn thiện 02 cọc: "chi phí máy móc, thiết bị và chi phí lái máy, quản lý máy trong thời gian khoan 02 cọc thử và chờ thử tải 30 ngày" là 270.000.000 đồng. Thời gian bắt đầu tính tiền thuê là ngày nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng (ngày 04/8/2019), kết thúc tính tiền thuê là ngày bên A bàn giao thiết bị cho bên B tại công trường (05/9/2019) đúng một tháng. Thời gian này Công ty FTVN và Công ty TD đã tính toán trọn gói để trả cho chi phí khoan cọc thử 270.000.000 đồng cho 02 cọc. Sau khi khoan xong sẽ chuyển sang thời gian nghỉ để chờ thử tải 30 ngày mới không tính tiền: "Thời gian máy móc thiết bị, nhân sự nằm chờ trong thời gian thử tải 30 ngày" tách riêng không tính tiền (Từ ngày 31/8 đến ngày 03/10 chờ thử tải cọc) đã ghi rõ, Công ty FTVN rõ ràng đã hiểu, tách riêng không tính vào thời gian thuê máy. Thông thường khi công trình khoan thử tải, khi thuê máy các công ty đều chỉ thuê khoan thử, khi vào khoan đại trà sẽ thuê sau, không ai trả tiền trọn gói cho khoan cọc thử rồi lại kèm điều kiện thêm 1 tháng đại trà. Vậy Công ty FTVN đòi hỏi thêm một tháng khoan đại trà là vô lý.

Khi Công ty FTVN đưa máy vào công trình thi công đã không thực hiện theo như thỏa thuận ban đầu. Cụ thể:

Thứ nhất, thời gian vận chuyển máy: theo như thỏa thuận thì sau khi Công ty TD chuyển tiền tạm ứng thì Công ty FTVN sẽ vận chuyển máy vào công trường cần thi công trong vòng 50 tiếng.

Thế nhưng, sau khi tiến hành ký kết hợp đồng và Công ty TD chuyển tiền cho Công ty FTVN vào ngày 17/7/2019 thì đến tận ngày 27/7/2019 phía Công ty FTVN mới cho máy khoan Soilmec vào công trường (theo nhật ký công trường quyền số 01 - trang 31). Ngày 01/8/2019, Công ty FTVN mới tiếp tục chuyển chuyển thứ 2 thiết bị theo máy khoan Soilmec về công trường để lắp ráp máy (Theo nhật ký công trường quyền số 01 - trang 47), ngày 04/8/2019 mới hoàn thành lắp xong máy để đưa vào hoạt động.

Do vậy, tính từ ngày 17/7/2019, sau khi chuyển tiền thanh toán tạm ứng cho Công ty FTVN thì đến ngày 04/8/2019 (sau nửa tháng) Công ty FTVN mới tiến hành bàn giao máy móc, thiết bị làm chậm trễ thời gian thi công dự kiến của

công trình. Không những cho máy về chậm mà việc tiến hành thi công cũng bị gián đoạn theo; như nội dung được ghi tại nhật ký công trình thì sau khi máy khoan đã đầy đủ nhưng đến tận ngày 09/8/2019 mới bắt đầu tiến hành khoan thí nghiệm cọc TP1 (D1000). Việc Công ty FTVN không thực hiện theo đúng như nội dung thỏa thuận đã khiến cho công trình không thể hoạt động đúng tiến độ khiến nhà thầu - Công ty TD không thể bàn giao đúng thời gian quy định cho chủ đầu tư nên phải tiến hành bồi thường (phạt chậm).

Thứ hai, trong quá trình thi công máy: Theo như thỏa thuận và cam kết trong Hợp đồng thì chiều sâu khoan không quá 11m, cường độ đá gốc 400kg/cm² đến 1000kg/cm². Thực tế tại độ sâu 7m đã đạt 1200kg/cm² nên bên thuê máy khoan cả tuần tại vị trí này vẫn không thể khoan được gây hỏng mũi khoan, nhân viên lái máy thực hiện khoan cọc của Công ty FTVN cũng không thông báo lại cho bên Công ty TD biết về việc khoan quá cường độ cần sự chỉ đạo khác. Theo đúng yêu cầu hồ sơ thiết kế thì chỉ khoan tầm 6m đã đạt. Nhưng do máy thuê, mà lái máy cũng là của Công ty FTVN việc khoan đều do bên Công ty FTVN thực hiện.

Biết rõ Công ty TD yêu cầu máy khoan đến cường độ cao nhất 1000kg/cm² nhưng khi nhân viên máy của Công ty FTVN khoan đến cường độ 1200kg/cm² - cường độ quá so với yêu cầu của bên thuê máy nhưng cũng không thông báo để tìm cách khắc phục mà vẫn cố tình khoan khiến cho việc thi công bị chậm trễ, kết quả không đạt được.

Từ ngày 09/8/2019 đến ngày 15/8/2019 (7 ngày) máy liên tục hỏng mũi khoan, không khoan được, chiều sâu cọc dừng ở độ sâu khoảng 7m. Khi sự cố xảy ra phía Công ty TD đã tự mình cung cấp đủ răng gầu khoan trong khi đây là trách nhiệm của Công ty FTVN. Trước sự việc đó Công ty TD đã yêu cầu lái máy Công ty FTVN khoan cọc thứ 2 (sau khi khoan cọc thứ nhất được 01 ngày không khoan xong, dừng ở độ sâu 7m) nhưng lái máy đã từ chối không làm, lý do sợ hỏng máy. Việc này ông Hiệp bên Công ty FTVN cũng biết và cũng không có chỉ đạo gì. Phía Công ty TD cũng đã có thông báo việc này nhưng Công ty FTVN cũng không tìm giải pháp.

Sau hơn một tuần máy Công ty FTVN không khoan xong cọc thứ nhất, liên tục hỏng máy, từ chối khoan cọc thứ hai cũng như không tìm giải pháp khắc phục. Công TD đã tự mình tìm giải pháp:

- Điều động thiết bị của TD từ Hà Nội vào để trực tiếp khoan khảo sát tại vị trí FTVN không khoan được, kết luận: Đá cường độ quá cao, chắc chắn trên 1000 kg/cm².

- Báo cáo chủ đầu tư cho TD tự bỏ kinh phí thuê đơn vị khoan thí nghiệm lấy mẫu đá tại đúng vị trí mà FTVN không khoan được sau khi TD đã trực tiếp

khoan kiểm chứng và đi nén mẫu thí nghiệm, kết quả chính xác cường độ đá khoảng 1200 kg/cm².

Trong lúc Công ty TD tự khắc phục sự cố trên thì phía Công ty FTVN không có bất kỳ ý kiến gì liên quan đến việc cùng với Công ty TD để khắc phục hậu quả mà đến tận ngày 05/9 sau khi nhận được thông báo về việc trả máy thì Công ty FTVN lại gửi yêu cầu thanh toán tiền thuê máy 01 tháng.

Ngoài ra, sau khi nhận xong công văn trả máy Công ty FTVN bắt đầu cản trở công trường, cụ thể:

- Không chuyển máy ra khỏi công trường theo cam kết, mặc dù đã ký biên bản nhận lại máy.
- Nắm cản trở thi công tại công trường, gây sức ép đòi tiền cho dù công nợ chưa được xác định.
- Khoảng một tháng gây sức ép không được, tiếp tục gửi công văn xin chuyển máy về.

Trước những vi phạm trên của Công ty FTVN, Công ty TD vẫn hỗ trợ hết sức, xin phép chủ đầu tư và xin chịu phạt thay cho Công ty FTVN, để Công ty FTVN chuyển máy ra khỏi công trường. Đồng thời Công ty TD phải tự bỏ chi phí để khắc phục hậu quả cho việc không thực hiện đúng như thỏa thuận của Công ty FTVN gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài chính, quyền lợi ích của Công ty TD.

Việc vi phạm nghiêm trọng trách nhiệm, nghĩa vụ của Công ty FTVN đã gây ảnh hưởng đến uy tín, tài chính của Công ty TD trước chủ đầu tư khi tiến độ thi công bị chậm so với sự cam kết, kế hoạch bên chủ đầu tư đề ra khiến Công ty TD phải bồi thường, chịu phạt lỗ đến 50% giá trị hợp đồng với chủ đầu tư. Công ty TD còn phải tự mình thuê máy khác về để thi công khiến giá trị tổn thất lên đến 2.000.000.000 đồng.

Ngày 02/10/2020 Công ty TD có yêu cầu phản tố, đề nghị Tòa án buộc Công ty FTVN phải bồi thường cho Công ty TD số tiền 2.000.000.000 đồng. Ngày 21/12/2020 Công ty TD có đơn rút yêu cầu phản tố.

Công ty TD đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty FTVN.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2021/KDTM-ST ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân quận BTL đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu của công ty TNHH FTVN yêu cầu Công ty TNHH TD phải thanh toán số tiền thuê máy một tháng là 650.000.000 đồng theo Hợp đồng số 1307/2019/HĐTB/TD -FTVN / VUNGTAU ngày 13/7/2019.

2. Đình chỉ yêu cầu phản tố của Công ty TNHH TD yêu cầu công ty TNHH FTVN phải bồi thường cho Công ty TNHH TD số tiền 2.000.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 8/4/2021 nguyên đơn Công ty FTVN nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: Các bên đều không xuất trình tài liệu gì mới.

- Nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 650.000.000 đồng là tiền thuê máy 01 tháng vì bị đơn là bên vi phạm hợp đồng, dựa trên thông tin về địa chất công trình do Công ty TD cung cấp thì Công ty FTVN mới soạn hợp đồng cho thuê máy. Thử tải trong hợp đồng thuê máy không phải là thử máy khoan để xem máy có khoan được không. Công ty FTVN chỉ có khoan máy cho thuê và chất lượng đảm bảo điều kiện khoan.

- Bị đơn: Không đồng ý yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội. Bị đơn khẳng định máy thi công không đảm bảo chất lượng khi khoan và có sự cố thì bên cho thuê không tìm giải pháp khắc phục. Thợ máy không thực hiện sự điều hành của phụ trách công trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án và kháng cáo của các đương sự phát biểu quan điểm: Về việc chấp hành pháp luật: Quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung kháng cáo: Hợp đồng thuê máy khoan cọc nhồi là tự nguyện và do người có thẩm quyền ký kết nên phát sinh hiệu lực. Căn cứ các thỏa thuận trong hợp đồng thì máy khoan không đảm bảo hoạt động liên tục. Do vậy yêu cầu đòi tiền thuê 01 tháng của nguyên đơn là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của Công ty FTVN là trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng thuê tài sản. Bị đơn là Công ty TD có trụ sở tại Số 28/195 Trần Cung, quận BTL, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân quận BTL thụ lý và giải quyết sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Ngày 02/10/2020, Công ty TD làm đơn phản tố yêu cầu Công ty FTVN phải bồi thường cho Công ty TD số tiền 2.000.000.000 đồng. Đến ngày 21/12/2020 Công ty TD có đơn rút yêu cầu phản tố. Tòa án sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của Công ty TD và trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty TD là đúng quy định của pháp luật

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

Ngày 13/7/2019 Công ty FTVN và Công ty TD ký hợp đồng số 1307/2019/HĐTB/TD -FTVN /VUNG TAU về việc thuê máy khoan cọc nhồi Soilmec SR80C (Sau đây gọi tắt là hợp đồng số 1307)

Thấy rằng, việc ký kết hợp đồng thuê giữa hai bên đều do người đại diện theo pháp luật của các bên tham gia ký kết, hợp đồng được lập thành văn bản, các bên đều hoàn toàn tự nguyện khi xác lập giao dịch, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại các điều 117, 119, 398 Bộ luật dân sự nên phát sinh hiệu lực.

Về nội dung của hợp đồng:

Hợp đồng 1307 do Công ty FTVN soạn thảo gồm các nội dung chính sau: Đối tượng thuê là máy khoan cọc nhồi Soilmec, thời gian thuê dự kiến là 02 tháng (thời gian khoan đại trà 60 ngày, thời gian khoan thử tải: khoan 02 cọc thử tải trong thời gian không quá 5 ngày kể từ ngày ký biên bản bàn giao nghiệm thu và bàn giao máy tại công trường thời gian chờ thử tải tối đa 30 ngày). Thời gian bắt đầu tính tiền thuê thiết bị là ngày thiết bị được đưa vào lắp đặt nghiệm thu kiểm định và đủ điều kiện để sử dụng, có xác nhận của công ty TD. Thời gian, máy móc, thiết bị, nhân sự nằm chờ trong thời gian thử tải đã được tính tách riêng theo điều 1 của hợp đồng này, không được tính vào thời gian thuê máy. Ngoài ra hợp đồng còn quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên và một số nội dung khác

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Sau khi hai bên ký hợp đồng vào ngày 13/7/2019 thì đến ngày 17/7/2019 Công ty TD chuyển tiền tạm ứng là 600.000.000 đồng cho Công ty FTVN. Số tiền này được Công ty TD giải trình bao gồm: 270.000.000 đồng tiền khoan thử

trước 2 cọc thí nghiệm và thời gian để máy thử tải là 30 ngày kể từ ngày khoan thử và 330.000.000 đồng chi phí vận chuyển máy hai chiều từ Hà Nội vào Vũng Tàu và ngược lại. Việc giải trình của bị đơn về số tiền 600.000.000 đồng như trên được nguyên đơn xác nhận.

Ngày 01/8/2019 các bên tiến hành giao nhận máy và các thiết bị theo biên bản giao nhận cùng ngày. Ngày 04/8/2019, hai bên ký biên bản nghiệm thu máy và thiết bị xác nhận máy hoạt động bình thường ở mọi chế độ, đủ điều kiện đưa vào vận hành. Do vậy, xác định ngày 04/8/2019 quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng thuê chính thức phát sinh đối với hai bên.

Sau khi nhận máy, Công ty TD tiến hành khoan 2 cọc thử tuy nhiên không khoan được do máy của Công ty FTVN không thể khoan được đối với địa chất của dự án. Nguyên đơn cho rằng việc địa chất của dự án dẫn đến máy không hoạt động được không liên quan gì đến nguyên đơn, nguyên đơn chỉ là đơn vị cho thuê máy và không có trách nhiệm gì liên quan đến việc nghiên cứu địa chất có phù hợp hay không và trách nhiệm của bên thuê máy là khai thác máy. Thấy rằng lập luận này của nguyên đơn là không đúng vì tại khoản 4.2 hợp đồng thể hiện: Trách nhiệm của bên B (công ty FTVN) là bàn giao thiết bị tại công trường của bên A (Công ty TD) trong điều kiện hoạt động tốt, đảm bảo về dầu máy để máy sẵn sàng hoạt động... chuẩn bị thiết bị hoạt động tốt, đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn... Cam kết và đảm bảo máy hoạt động tốt và liên tục trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Thực tế, trước khi ký hợp đồng Công ty TD đã gửi hồ sơ địa chất cho Công ty FTVN , công ty FTVN đã nhận được hồ sơ địa chất. Trên cơ sở xem xét hồ sơ địa chất, Công ty FTVN mới cho Công ty TD thuê máy để đảm bảo máy hoạt động được trên địa chất của dự án nhưng Công ty FTVN lại cho rằng Công ty không liên quan gì đến việc nghiên cứu địa chất có phù hợp với máy khoan hay không là không đúng. Do không sử dụng được máy thuê nên Công ty TD phải thuê các đơn vị khác tiếp tục để tiến hành dự án. Đến ngày 5/9/2019 Công ty TD chính thức có văn bản trả máy cho Công ty FTVN là phù hợp

Công ty FTVN cho rằng công ty TD phải trả cho Công ty FTVN một tháng tiền thuê máy là 650.000.000 đồng do đã sử dụng máy từ ngày 4/8/2019 đến ngày 5/9/2019 (01 tháng 01 ngày)

Về yêu cầu này của công ty FTVN thấy: Tại khoản 2.3 điều 2 của hợp đồng quy định về thời gian thuê thể hiện: “Thời gian thuê dự kiến: 02 tháng. Tổng thời gian khoan đại trà 60 ngày. Thời gian khoan 02 cọc thử tải trong thời gian không quá 5 ngày kể từ ngày ký biên bản bàn giao nghiệm thu... Thời gian chờ thử tải tối đa 30 ngày...” Như vậy, quy định về thời gian 02 tháng được hiểu chính là thời gian khoan đại trà (95 cọc) là 60 ngày. Theo tính toán tổng thời gian khoan 02 cọc thử tải (05 ngày) và thời gian chờ thử tải (30 ngày) là 35 ngày kể từ ngày 4/8/2019 là ngày các bên ký biên bản nghiệm thu theo thỏa thuận trên. Do vậy, đến ngày 5/9/2019 (là ngày Công ty TD có công văn trả lại máy) là 01 tháng 01 ngày là chưa hết thời gian khoan thử 02 cọc và 30 ngày chờ thử tải. Cũng tại khoản 2.3 điều 2 hợp đồng các bên cũng thỏa thuận: “Thời gian

máy móc, thiết bị, nhân sự nằm chờ trong thời gian thử tải đã được tính tách riêng theo điều 1 của hợp đồng, không được tính vào thời gian thuê máy”

Mặc dù hợp đồng có quy định thời gian bắt đầu tính tiền thuê thiết bị là ngày thiết bị được đưa vào lắp đặt nghiệm thu, kiểm định và đủ điều kiện để sử dụng, có xác nhận của bên A nhưng ngay dưới quy định này, các bên còn thỏa thuận thời gian máy móc, thiết bị, nhân sự nằm chờ trong thời gian thử tải đã được tính tách riêng không được tính vào thời gian thuê máy. Nội dung này được hiểu là thỏa thuận chi tiết, cụ thể về thời gian thuê máy. Mặt khác, hợp đồng quy định về việc khoan 02 cọc thử tải và thời gian thử tải được hiểu là trường hợp máy khoan hoạt động tốt khi khoan 02 cọc thử tải và hết thời gian chờ thử tải thì mới cho thuê máy để thi công đại trà. Do chưa hết thời gian thử tải và khoan 02 cọc thử tải nên thời gian tính tiền thuê máy chưa bắt đầu. Do vậy, yêu cầu của Công ty FTVN về việc đòi tiền thuê máy 01 tháng với số tiền 650.000.000 đồng đối với Công ty TD là không có căn cứ, không phù hợp với điều 2.4 của hợp đồng thuê máy nên không chấp nhận kháng cáo của Công ty FTVN .

Từ những phân tích trên, thấy không chấp nhận kháng cáo của Công ty FTVN , giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận BTL .

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty FTVN phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ và quy định trong hợp đồng nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ các điều: 48, 286, 293, khoản 1 điều 308, 313 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các điều: 117,119,385,398,472,473,474 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ các điều: 289, 270, 271 Luật Thương mại

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH FTVN (Nay là Công ty TNHH FTVN)

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2021/KDTM-ST ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân quận BTL và quyết định như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH FTVN (Nay là Công ty TNHH FTVN) về việc buộc Công ty TNHH TD phải thanh toán số tiền thuê máy 01 (một) tháng là 650.000.000 đồng theo hợp đồng số 1307/2019/HĐTB/TD -FTVN /VUNG TAU về việc thuê máy khoan cọc nhồi

Soilmec SR80C ngày 13/7/2019.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của Công ty TNHH TD về việc buộc Công ty TNHH FTVN (Nay là Công ty TNHH FTVN) phải bồi thường cho Công ty TNHH TD số tiền là 2.000.000.000 đồng

3. Về án phí: Công ty TNHH FTVN (Nay là Công ty TNHH FTVN) phải chịu 30.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ vào 15.000.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 03444 ngày 5/3/2020 và 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 42537 ngày 14/4/2021 của chi cục thi hành án dân sự quận BTL, thành phố Hà Nội.

Trả lại Công ty TNHH TD số tiền 36.000.000 đồng tạm ứng án phí đối với yêu cầu phản tố đã nộp tại biên lai số 3920 ngày 20/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận BTL.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 19/7/2021

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Tòa án ND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Dương sự.
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Minh Thành